

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày 18 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xuân và ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HS ngày 21/6/2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2023/TB-TA ngày 04/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Giáp Văn H, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Tâ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn L (đã chết) và bà Giáp Thị H, sinh năm 1966; vợ: Vi Thị, sinh năm 1990; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2021, Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 350.000 đồng về lỗi điều khiển xe ô tô không có đèn báo hãm, đã thi hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2022 đến nay. Có mặt.

2. Giáp Văn C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1998 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn D, sinh năm 1977 và bà Giáp Thị T, sinh năm 1979; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 2001; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị H (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Triệu Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đồng Kết, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Giáp Văn T, sinh năm 2001. Vắng mặt.
2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971. Vắng mặt.
3. Bà Vi Thị X, sinh năm 1964. Vắng mặt.
4. Ông Triệu Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt.
5. Chị Lục Thị Thanh Đ, sinh năm 2001. Vắng mặt.
6. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983. Vắng mặt.
7. Chị Vi Thị B, sinh năm 1993. Vắng mặt.
8. Chị Vi Thị N, sinh năm 1988. Vắng mặt.
9. Anh Lương Văn Q, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn C là chủ hộ kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và cho thuê xe ô tô du lịch, có xe dịch vụ chở công nhân từ xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Giang và ngược lại. Mặc dù Giáp Văn C biết Giáp Văn H là người có giấy phép lái xe hạng C không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô 29 chỗ nhưng ngày 15/9/2022 C vẫn nhờ H điều khiển xe ô tô 29 chỗ, biển kiểm soát 98B-029.46 để chở công nhân.

Khoảng 03 giờ ngày 16/9/2022, Giáp Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98B-029.46 và Giáp Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã T, huyện L là phụ xe chở công nhân từ xã T, huyện L theo đường cao tốc B – L đến khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Giáp Văn H tiếp tục điều khiển xe ô tô chở công nhân tan ca về xã T.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn Km73+800 đường Cao tốc B – L thuộc thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Giáp Văn H điều khiển xe đi chậm lại, vào làn dừng khẩn cấp và ấn nút mở cửa lên xuống, Giáp Văn T đứng chắn ở cửa xe mặt hướng ra ngoài đường quan sát, hai tay bám vào cửa xe để kiểm soát người lên xuống xe. Lúc này, Hoàng Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là công nhân đang ngồi trên xe đi đến cửa xe, gạt tay Giáp Văn T rồi chui qua nách, nhảy xuống khi xe chưa dừng và bị ngã xuống đường. Giáp

Văn H vẫn điều khiển xe ô tô đi được một đoạn nữa rồi lùi xe lại gần vị trí chị H ngã và cùng mọi người xuống kiểm tra, phát hiện chị H bị thương nên bảo Giáp Văn T đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện H, sau đó chị Hoàng Thị H đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4448/22/GDPY ngày 20/9/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Hoàng Thị H chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km73+800 đường Cao tốc B – L thuộc thôn A, xã T, huyện H mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, chia thành 02 làn xe chạy, mỗi làn rộng 3,68m được phân cách với nhau bởi vạch kẻ đường đơn, đứt nét rộng 0,15m và 01 làn dừng khẩn cấp rộng 2,80m, được phân chia với làn xe chạy bởi vạch kẻ đường đơn, liền nét rộng 0,15m, làn dừng khẩn cấp thấp hơn làn xe chạy 0,025m, phía ngoài làn dừng khẩn cấp là hộ lan tôn sóng, tiếp giáp là phần đất trồng, phía dưới có hầm chui dân sinh. Các dấu vết do tai nạn gồm vết mài trượt bám dính chất liệu màu trắng, vùng chất dịch màu nâu đỏ và chiếc khẩu trang bám dính chất dịch màu đỏ tập trung tại làn dừng khẩn cấp và tường trên đỉnh hầm chui dân sinh.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 98B-029.46 thể hiện các dấu vết tập trung ở phía dưới cánh cửa xe dành cho hành khách lên xuống.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 96/GĐKT-ĐK ngày 22/9/2022 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 98B-029.46 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Giáp Văn H và Hoàng Thị H đều 0,000mg/l khí thở và âm tính với ma túy.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ và làm rõ.

- Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98B-029.46 là của Giáp Văn C giao cho Giáp Văn H và điều khiển và gây tai nạn; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 đăng ký xe ô tô đều là của bị cáo Giáp Văn C. Ngày 07/12/2022 đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 21 đầu bao tay cao su màu trắng, 0 khẩu trang màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của chị Hoàng Thị H. Ngày 30/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Triệu Văn B và người đại diện của chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, các bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Thị H số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 30/6/2023, các bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường là 210.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và xin được miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi của bị cáo Giáp Văn H khi tham gia giao thông không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, không giữ gìn an toàn cho người khác; điều khiển xe

cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, mở cửa xe, để cửa xe mở khi chưa đảm bảo điều kiện an toàn; dừng đỗ xe không đúng nơi quy định đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 9 Điều 8, điểm đ khoản 3 Điều 18, khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 5 Điều 4 Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ: “...Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác...”.

Khoản 9 Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm: “.... Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định....”.

Điểm đ khoản 3 Điều 18. Dừng đỗ xe trên đường bộ: “...Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

đ) Không mở cửa xe, để cửa xe mở hoặc bước xuống xe khi chưa bảo đảm điều kiện an toàn;...”.

Khoản 3 Điều 26. Giao thông trên đường cao tốc: “... Chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định; trường hợp buộc phải dừng xe, đỗ xe không đúng nơi quy định thì người lái xe phải đưa xe ra khỏi phần đường xe chạy, nếu không thể được thì phải báo hiệu để người lái xe khác biết....”.

Hành vi của bị cáo Giáp Văn C giao xe cho người không đủ điều kiện để điều khiển tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: “...Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ...”.

Đối với bị hại Hoàng Thị H đã tự ý gạt tay của phụ xe Giáp Văn T, xuống xe chưa đảm bảo điều kiện an toàn đã vi phạm khoản 5 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Giao thông đường bộ.

Điểm b khoản 2 Điều 71 Luật Giao thông đường bộ: “...Hành khách có các nghĩa vụ sau đây:

b) Có mặt tại nơi xuất phát đúng thời gian đã thỏa thuận; chấp hành quy định về vận chuyển; thực hiện đúng hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe về các quy định bảo đảm trật tự, an toàn giao thông...”.

Đối với Giáp Văn T là phụ xe được Giáp Văn C nhờ đi theo xe để quản lý hành khách, quá trình xe chạy, Thành đã đứng chắn ở cửa xe để quan sát các phương tiện khác và kiểm soát người lên xuống xe nên xác định Thành không có lỗi trong vụ việc trên.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Giáp Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Giáp Văn C về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì thêm về dân sự và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Giáp Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và bị cáo Giáp Văn C phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn H 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn C 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo.

- Về dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, đại diện bị hại anh Triệu Văn B vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Giáp Văn T, bà Hoàng Thị L, bà Vi Thị X, ông Triệu Văn T, chị Lục Thị Thanh Đ, chị Hoàng Thị T, chị Vi Thị B, chị Vi Thị N, anh Lương Văn Q đều vắng mặt, không có lý do. Lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều

tra, lời khai của đại diện bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Giáp Văn C là chủ xe ô tô 29 chỗ biển kiểm soát 98B-029.46 chuyên nhận chở công nhân từ xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang và ngược lại. Ngày 15/9/2022, Giáp Văn C đã biết Giáp Văn H là người có giấy phép lái xe hạng C không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô 29 chỗ, tuy nhiên C vẫn giao cho Học điều khiển xe ô tô 29 chỗ biển kiểm soát 98B – 029.46 để chở công nhân. Khoảng 06 giờ ngày 16/9/2022, khi đi đến đoạn Km73 + 800 đường cao tốc B– L thuộc thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Giáp Văn H điều khiển xe đi chậm lại, Hoàng Thị H là người đang ngồi trên xe thấy cửa xe mở nên nhảy xuống khỏi xe và bị tai nạn. Hậu quả, Hoàng Thị H bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

[4] Hành vi của bị cáo Giáp Văn H khi tham gia giao thông không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, không giữ gìn an toàn cho người khác; điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, mở cửa xe, để cửa xe mở khi chưa đảm bảo điều kiện an toàn; dừng đỗ xe không đúng nơi quy định đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 9 Điều 8, điểm đ khoản 3 Điều 18, khoản 3 Điều 26 Luật Giao thông đường bộ.

[5] Hành vi của bị cáo Giáp Văn C giao xe cho người không đủ điều kiện để điều khiển tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo Giáp Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Giáp Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Giáp Văn C không có tiền án, tiền sự, bị cáo Giáp Văn H đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã thi hành xong nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Thị H số tiền 210.000.000 đồng, trong vụ án bị hại có một phần lỗi do xuống xe ô tô khi chưa đảm bảo các điều kiện an toàn, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[11] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, đối với bị cáo Giáp Văn H áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, bị cáo Giáp Văn C được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Giáp Văn H nghề nghiệp chính là lái xe, không có tài sản riêng nếu áp dụng hình phạt cấm hành nghề thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống; bị cáo Giáp Văn C thu nhập từ công việc lái xe chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày, bị cáo không còn thu nhập nào khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Giáp Văn C có công việc là lái xe, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000 đồng, nên cần khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng là 05% số tiền là 400.000 đồng.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng, đại diện bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường, xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[15] Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giáp Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và bị cáo Giáp Văn C phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giáp Văn C 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ thu nhập của bị cáo mỗi tháng 05% tương ứng số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với gia đình bị hại về việc các bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 210.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Giáp Văn H, Giáp Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết